

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST

Ngày 18/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lừ Văn Hùng và bà Cầm Thị Hồng Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký
Tòa án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát
viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn
La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2017/TLST - HS ngày 22
tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST -
HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: Tòng Văn Q, sinh năm 1986 tại: xã , huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi
ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:
Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 4/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái;
Con ông: Tòng Văn A và bà Tòng Thị B; có vợ là Lò Thị D , có 03 con, lớn nhất
08 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi.

Tiền án: năm 2011 bị Tòa án nhân huyện Q, tỉnh Sơn La tuyên phạt 24 tháng
tù về tội Tang trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm, tạm giữ từ
ngày 11/9/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được
tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/9/2017 Công an huyện Q bắt quả tang Tòng Văn Q, sinh năm 1986 trú tại bản H, xã M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy

Vật chứng thu giữ: 01 gói có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là Hêrôin và 01 điện thoại di động.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu của Lò Thị B có thu của Biên 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, Biên khai là tiền bán cây thuốc nam mà có.

Cơ quan điều tra Công an huyện Q cân tịnh chất cục màu trắng thu giữ của Quả có trọng lượng gói 0,13 gam lấy toàn bộ gửi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 879/KL - MT ngày 14/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,13 gam**”. Không hoàn lại mẫu gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2017 Tòng Văn Quả lái xe ô tô (lái xe thuê) đi từ Pá Uôn, xã M đến gara ô tô tại bản P, xã M để sửa xe. Khi đang chờ sửa xe, Q có ý định mua ma túy để sử dụng, nên đi bộ từ gara đến nhà Lò Thị B, sinh năm 1972 trú tại bản P, xã M với mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến cổng nhà B, Q thấy B đang cho lợn ăn gần cổng, cổng nhà B đang khóa. Q ở bên ngoài cổng, B ở bên trong, Q hỏi “mẹ ơi có không bán cho con hai trăm” B nói “không có”, Q nói tiếp “con vật quá cho con xin mua hai trăm”. Đồng thời dùng tay phải lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000đ ở túi quần đưa cho B, B nhận tiền và đưa cho Q 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có chữ in màu đen và Q cầm trên tay đi bộ về gara. Đang trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Q kiểm tra, thu giữ một gói ma túy của Q.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT - MT ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Tòng Văn Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tòng Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 chiếc phong bì đã bóc mở niêm phong, 01 mảnh giấy trắng có chữ in màu đen không rõ hình dạng kích thước.

Có thể xem xét trả lại cho bị cáo 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màn hình trắng đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,13 gam**”. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng.

Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/9/2017 Công an huyện Q bắt quả tang Tòng Văn Q, sinh năm 1986 trú tại bản H, xã M Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Nhưng theo Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung và có hiệu từ ngày 01/01/2018 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Như vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về quy định có lợi cho người phạm tội, để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tuyên phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 và khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai là mua với Lò Thị B ở tại bản P, xã M, như B không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo Q, ngoài lời của bị cáo Q không có căn cứ nào khác chứng cho hành vi bán ma túy của Lò Thị Biêng (tờ tiền bị cáo dùng để mua ma túy với B, bị cáo không nhớ sêri). Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xác minh và đã trả lại số tiền 200.000đ cho Lò Thị B.

[3] Vật chứng vụ án:

- Heroine thu giữ của Tòng Văn Q có trọng lượng 0,13 gam (ký hiệu Q1) lấy toàn bộ gửi giám định (*không hoàn lại mẫu gửi giám định*) 01 mảnh giấy trắng có chữ in màu đen không rõ hình dạng kích thước giấy gói ma túy phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo; do đó cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 chiếc phong bì đã bóc mở niêm phong, 01 mảnh giấy trắng có chữ in màu đen không rõ hình dạng kích thước.

- Trả lại cho bị cáo Tòng Văn Q 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài có ghi: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel (loại phím bấm), đã qua sử dụng thu của Tòng Văn Q.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nai).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Tòng Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/01/2018.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Hoàng